



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Tuyền Quang

Số 08

Ngày 22 tháng 01 năm 2026

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

	Trang
17 - 01 - 2026 Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.	02
17 - 01 - 2026 Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.	25
17 - 01 - 2026 Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.	29

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

17 - 01 - 2026 Chỉ thị về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.	34
--	----

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**ỦY BAN NHÂN DÂN**
TỈNH TUYỀN QUANG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ**
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ Về phát triển và quản lý chợ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 115/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chi tiết một số nội dung tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang, gồm: Giao cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ (khoản 2 Điều 13 và điểm a khoản 8 Điều 38); ban hành Nội quy mẫu về chợ (khoản 5 Điều 10); quy định về quản lý điểm kinh doanh tại chợ (khoản 3 Điều 11); quy định trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát (điểm c khoản 8 Điều 38); ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ (điểm d khoản 8 Điều 38).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động về phát triển, quản lý và kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

Điều 2. Giao cơ quan có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ**1. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ**

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý, giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ đầu mối do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Ủy ban nhân dân xã/phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng các chợ dân sinh do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh là Sở Tài chính.

b) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã là Phòng Kinh

tế, Hạ tầng và Đô thị/ Phòng Kinh tế.

Điều 3. Nội quy mẫu

Nội quy mẫu về chợ áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Tổ chức quản lý chợ thực hiện cho thuê điểm kinh doanh tại chợ theo quy trình sau:

a) Lập, niêm yết công khai tại chợ và các phương tiện truyền thông về phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo khoản 3 Điều này và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quản lý;

b) Tiếp nhận đơn đăng ký của thương nhân.

c) Ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh.

2. Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước; giá dịch vụ trông giữ xe tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; giá dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của Luật Giá và các quy định liên quan.

3. Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp, khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Sơ đồ sắp xếp, bố trí khu vực kinh doanh bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường;

b) Phương án khai thác điểm kinh doanh tại chợ quy định rõ: Thời gian cho thuê; giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng; giá dịch vụ trông giữ xe; giá dịch vụ

chủ yếu tại chợ; quyền và nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ; biện pháp xử lý khi sử dụng điểm kinh doanh sai mục đích, công năng, coi nói sai thiết kế xây dựng; điều khoản quy định trong trường hợp nhà nước thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bị mất, hủy hoại...;

c) Quy định rõ biện pháp xử lý trường hợp 01 điểm kinh doanh có từ 02 thương nhân đăng ký trở lên;

d) Quy định khác (nếu có).

4. Hợp đồng thuê điểm kinh doanh đảm bảo quy định tại Điều 398 Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải quy định rõ cụ thể các nội dung sau:

a) Vị trí, diện tích theo Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh; giá thuê, thời hạn cho thuê, quyền và nghĩa vụ của tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ;

b) Biện pháp xử lý khi sử dụng điểm kinh doanh sai mục đích, công năng, coi nói sai thiết kế xây dựng; điều khoản quy định trong trường hợp nhà nước thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bị mất, hủy hoại...;

c) Việc chấp hành Nội quy chợ; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự;

d) Thời hạn thuê điểm kinh doanh theo thỏa thuận giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ theo khoản 5 Điều này;

đ) Quy định khác (nếu có).

5. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn được Nhà nước cho doanh nghiệp/hợp tác xã thuê đất để đầu tư dự án chợ; đồng thời doanh nghiệp/hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải đảm bảo duy trì các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động

kinh doanh của thương nhân.

b) Đối với chợ đã chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo hình thức chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản hoặc chợ đã giao cho doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

c) Đối với chợ thực hiện cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

d) Đối với chợ do Nhà nước đầu tư quản lý và do đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp khai thác: Thời hạn thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân tùy theo tình hình cụ thể từng chợ nhưng thời gian thuê một đợt không quá 05 năm.

đ) Đối với các chợ đã ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì thực hiện theo thời hạn quy định trong hợp đồng đã ký kết và đảm bảo đúng thời hạn được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Sau khi hợp đồng hết hiệu lực, thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 5 Điều này.

5. Tổ chức quản lý chợ kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê, nghiêm cấm việc coi nói sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn, chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với các lực lượng chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động kinh doanh tại các điểm kinh

doanh tự phát và thực hiện xoá bỏ các điểm kinh doanh tự phát. Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

2. Niêm yết công khai quy hoạch chung xây dựng cấp xã tại trụ sở; tuyên truyền quy định pháp luật về quy hoạch, trật tự quy hoạch và quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại.

3. Theo dõi, giám sát để đảm bảo các điểm kinh doanh tự phát không tái diễn.

Điều 6. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Quy trình các bước chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

- a) Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- b) Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- c) Xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- d) Lấy ý kiến về Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- đ) Phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- e) Tổ chức lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp/hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.
- g) Công nhận tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

2. Việc thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ; xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ; lựa chọn, công nhận doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

a) Thực hiện theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Việc lấy ý kiến Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ, ngoài việc lấy ý kiến của thương nhân kinh doanh tại chợ, cần lấy ý kiến của các Sở: Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ và các cơ quan liên

quan.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2026
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã/phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

PHỤ LỤC
NỘI QUY MẪU VỀ CHỢ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG
(Kèm theo Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

NỘI QUY CHỢ... (tên chợ)...

Để đảm bảo hoạt động của chợ... (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, nhân viên, người lao động tham gia tổ chức quản lý chợ, thương nhân và người đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ... giờ... phút đến... giờ... phút hàng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng).

2. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, ki-ốt...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Thương nhân kinh doanh tại chợ nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của người phụ trách quản lý chợ và phải có sự giám sát của bảo vệ trong ca trực.

Điều 2. Quy định chung về hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh tại chợ (sau đây gọi chung là thương nhân) phải có giấy đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; thương nhân sử dụng điểm kinh doanh tại chợ thông qua việc ký kết hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc thuê điểm kinh doanh.

2. Người kinh doanh không thường xuyên¹ (không đăng ký kinh doanh) được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực và phải chấp hành Nội quy chợ, quy định pháp

¹ Bao gồm những người kinh doanh nhỏ, theo thời vụ, tự tiêu thụ sản phẩm của mình sản xuất; cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh (bán hàng rong, buôn bán vật không có địa điểm cố định).

luật liên quan.

3. Nghiêm cấm tuyệt đối việc tự ý coi nói, tự ý sử dụng điểm kinh doanh vào mục đích khác mục đích ghi trong hợp đồng (như: Làm nơi cư trú, ăn ở, sinh hoạt...). Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới... phải được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức quản lý chợ.

4. Việc thiết kế điểm kinh doanh (biển hiệu, quảng cáo...) phải thực hiện theo quy định của tổ chức quản lý chợ và không trái với các quy định của pháp luật. Không treo, móc, dán các loại pa nô, áp phích, bảng hiệu quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cản trở tầm nhìn, lối đi trong chợ. Các quầy, sạp, ki ốt, cửa hàng phải có bảng ghi rõ tên, địa chỉ, số đăng ký kinh doanh của thương nhân theo mẫu thống nhất của tổ chức quản lý chợ.

5. Nghiêm cấm hoạt động ăn xin diễn ra trong chợ.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh thường xuyên và người kinh doanh không thường xuyên tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký;

b) Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản;

c) Được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp trong hoạt động kinh doanh tại chợ; được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do tổ chức quản lý chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến với tổ chức quản lý chợ về những biện pháp tổ chức và quản lý chợ; được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Phải thực hiện theo Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ; không bày hàng hóa, bao bì ra lối đi; không che chắn, gây cản trở việc lưu thông trong chợ; không bôi vẽ, kẻ bừa bãi... làm mất mỹ quan chợ;

b) Chấp hành các quy định của pháp luật và phải thực hiện Nội quy chợ, chịu sự quản lý của tổ chức quản lý chợ;

c) Ngành nghề kinh doanh không thuộc ngành, nghề pháp luật cấm đầu tư kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

d) Chịu trách nhiệm về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ bán ra. Trường hợp kinh doanh hàng đã qua sử dụng phải ghi rõ tình trạng chất lượng trên từng mặt hàng kinh doanh;

đ) Nộp đầy đủ, đúng hạn tiền sử dụng điểm kinh doanh, tiền điện, nước, cũng như thực hiện các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật;

e) Khi tạm nghỉ kinh doanh phải thông báo cho tổ chức quản lý chợ và niêm yết thời gian tạm nghỉ tại điểm kinh doanh. Nếu nghỉ kinh doanh từ... ()... ngày trở lên, hoặc chấm dứt kinh doanh phải có đơn gửi tổ chức quản lý chợ và cơ quan thuế ít nhất trước...()... ngày (hay từ ngày.... đến ngày... đầu tháng); đồng thời, phải thanh toán các khoản thuế, tiền sử dụng điểm kinh doanh trước khi xác nhận đơn xin nghỉ kinh doanh.

3. Người kinh doanh không thường xuyên tại chợ có trách nhiệm:

a) Ngồi đúng vị trí, khu vực do tổ chức quản lý chợ sắp xếp; không được tự ý vận chuyển vật liệu, dựng lều quán, che phen, dựng cọc, căng dây;

b) Bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà mình bán, cung cấp cho người tiêu dùng;

c) Không được bán, cung cấp cho người tiêu dùng các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trái pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội;

d) Cung cấp chính xác, đầy đủ thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà mình bán, cung cấp cho người tiêu dùng;

đ) Đổi hàng hóa cho người tiêu dùng hoặc trả lại tiền và nhận lại hàng hóa từ người tiêu dùng trong trường hợp hàng hóa do mình bán, cung cấp không bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng như thông tin mà mình cung cấp;

e) Chấp hành quyết định thu hồi sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa do mình bán, cung cấp thuộc diện phải thu hồi; chịu chi phí để tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa phải tiêu hủy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Quy định về hàng hóa kinh doanh tại chợ

1. Hàng hóa, dịch vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ tại chợ) không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

2. Hàng hóa kinh doanh phải đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng nhái, hàng hóa không rõ nguồn gốc, quá hạn sử dụng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm...

3. Quy định này áp dụng đồng thời với người kinh doanh không thường xuyên tại chợ.

Điều 5. Quy định về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Về vệ sinh môi trường

a) Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải giữ gìn sạch sẽ khu vực buôn bán của mình; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng phải quét dọn sạch sẽ khu vực kinh doanh và lối đi, không gian xung quanh quây hàng của mình; tham gia tổng vệ sinh chung theo lịch do tổ chức quản lý chợ quy định.

b) Từng điểm kinh doanh phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; rác thải phải được phân loại và bỏ vào các thùng rác có nắp đậy hoặc bỏ đúng nơi thu gom, lưu chứa rác thải tạm thời ngay sau khi họp chợ. Tuyệt đối, không xả rác, nước thải, xác động vật chết, thức ăn ôi thiu... bừa bãi ra lối đi chung hoặc các khu vực khác trong chợ.

c) Nước thải từ hoạt động kinh doanh phải được xử lý qua hệ thống thoát nước và không được xả trực tiếp ra môi trường.

d) Tất cả các đối tượng khi vào chợ (bao gồm: Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, nhân viên, người lao động quản lý chợ, người

dân vào mua sắm,...) phải giữ gìn vệ sinh chung tại khu vực chợ (Không xả rác bừa bãi; đi vệ sinh cá nhân đúng nơi quy định, đảm bảo giữ gìn sạch sẽ nhà vệ sinh chung và khu vực rửa tay; giữ gìn cảnh quan...).

2. Về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ:

a) Có đủ trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm an toàn và được vệ sinh sạch sẽ phục vụ kinh doanh, bảo quản thực phẩm phù hợp với yêu cầu của nhà sản xuất và đặc thù sản phẩm kinh doanh;

b) Thực phẩm sống được bày bán cách ly thực phẩm chín để tránh lây nhiễm chéo bằng thiết bị, dụng cụ bảo quản phù hợp. Sản phẩm thực phẩm không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm;

c) Bảo đảm sử dụng, kinh doanh chất phụ gia thực phẩm, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn không làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người và không gây ô nhiễm môi trường; thuộc danh mục được phép sử dụng và không vượt quá giới hạn cho phép. Không sử dụng, kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có thời hạn sử dụng;

d) Không bày bán thực phẩm trực tiếp trên mặt sàn chợ; thực phẩm kinh doanh tại chợ bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Các loại sản phẩm động vật bày bán bảo đảm vệ sinh thú y; dao, thớt và các dụng cụ khác dùng pha lọc và chứa đựng sản phẩm động vật được làm bằng vật liệu không gỉ, dễ làm vệ sinh và khử trùng; không sử dụng các chất độc hại để bảo quản sản phẩm; làm sạch và khử trùng trang thiết bị, dụng cụ bày bán, pha lọc và chứa đựng sản phẩm động vật trước và sau khi bán bằng nước sinh hoạt;

e) Không phun, ngâm, tẩm các loại hóa chất cấm (không có trong danh mục được phép sử dụng theo quy định) để bảo quản rau, củ, quả.

g) Nghiêm cấm thương nhân kinh doanh tại chợ (kể cả người giúp việc), người kinh doanh không thường xuyên hoạt động kinh doanh khi mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật;

h) Hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy, khuyến khích thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường.

Điều 6. Quy định về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Mọi tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức quản lý chợ, người có thẩm quyền khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hỏa hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ; không được lập bàn thờ, thắp hương (trừ khu vực tâm linh chung của chợ nếu có); đốt nén, hóa vàng mã, đốt các loại giấy tờ, chất liệu khác,...; không đun nấu (kể cả việc sử dụng bếp gas, bếp điện để đun nấu) trừ khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu (như ở nơi bán hàng ăn, cơ khí...), sử dụng bàn là (như cửa hàng may mặc, giặt là) trong phạm vi chợ phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về phòng cháy chữa cháy và an toàn điện; bếp đun nấu phải đảm bảo không khói ra khu vực xung quanh, không gây ô nhiễm môi trường; khi nghỉ kinh doanh mọi bếp đun nấu phải dập tắt lửa hoàn toàn (khóa van gas đối với bếp sử dụng gas), phải ngắt bàn là, bếp điện khỏi nguồn điện.

4. Không treo hàng, bày hàng vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường dẫn lửa (dưới đất, trên không), lấn chiếm đường đi lại, đường thoát nạn, cửa ra vào, cửa thoát nạn.

5. Chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được tổ chức quản lý chợ cho phép và đã ghi trong hợp đồng; nghiêm cấm sử dụng thiết bị, vật liệu điện tự tạo hoặc tự ý sửa chữa, mắc thêm dây điện, ổ cắm, công tắc (lắp bảng điện), các thiết bị tiêu thụ điện... ngoài thiết kế có sẵn; không được tự ý đưa các nguồn điện khác và thiết bị phát điện vào sử dụng trong phạm vi chợ. Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu sử dụng điện cho máy chuyên dùng hay sử dụng tăng công suất đã quy định trong hợp đồng phải đăng ký và được phép của

tổ chức quản lý chợ mới được sử dụng. Thường xuyên tự kiểm tra an toàn điện ở điểm kinh doanh; không sử dụng thiết bị, vật liệu điện hư hỏng, không bảo đảm an toàn. Khi mất điện hoặc nghỉ bán hàng, phải ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện (ngắt cầu giao, công tắc điện) ở điểm kinh doanh ra khỏi nguồn điện, phải đảm bảo thực sự an toàn trước khi ra về.

6. Các phương tiện, nội quy phòng cháy chữa cháy, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo, đề phòng nguy hiểm... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác, sắp xếp vật tư, hàng hóa đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy; không tự ý coi nới, lấn chiếm, cản trở các đường, lối, hành lang thoát nạn và các phương tiện, hệ thống phòng cháy chữa cháy.

7. Bộ phận phụ trách về phòng chống hỏa hoạn, thiên tai của chợ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các hộ kinh doanh thực hiện tốt các quy định về phòng chống hỏa hoạn, thiên tai. Khi có sự cố xảy ra, người trực của tổ chức quản lý chợ phải chủ động xử lý, báo ngay cho lãnh đạo tổ chức quản lý chợ, Công an phòng cháy chữa cháy và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

8. Thương nhân, nhân viên, người lao động tham gia tổ chức quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng an toàn phòng cháy chữa cháy tại điểm đang kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý. Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, phải bình tĩnh, hô báo động và tìm cách báo ngay với người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ hoặc Công an phòng cháy chữa cháy theo số điện thoại 114; đồng thời, mọi người phải chủ động sử dụng các phương tiện cứu hỏa tích cực dập tắt, khắc phục cháy nổ, nhanh chóng sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực bị cháy nổ. Nếu để xảy ra cháy nổ, gây thiệt hại về người và tài sản do không thực hiện quy định về phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai... thì đối tượng vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

9. Cấm hút thuốc lá trong phạm vi chợ.

Điều 7. Quy định về an ninh trật tự

1. Tổ chức, cá nhân phải bảo vệ, giữ gìn trật tự - an toàn xã hội, an ninh chính trị trong phạm vi chợ. Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối, làm mất an ninh trật tự trong phạm vi chợ.

2. Nghiêm cấm các hành vi tổ chức và tham gia: Đánh bạc dưới mọi hình thức; huy động vốn trái phép; trộm cắp; bói toán mê tín dị đoan; kinh doanh, phổ biến các loại văn hóa phẩm phản động, đồi trụy.

3. Không đăng tải, chia sẻ hoặc tuyên truyền các thông tin không đúng sự thật dưới mọi hình thức; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không uống rượu, bia, gây gổ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ. Trường hợp gây tranh chấp không tự hòa giải được phải báo ngay cho người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ giải quyết.

4. Nâng cao ý thức bảo vệ tài sản công; tự bảo vệ tiền, hàng, tài sản riêng của mình; cảnh giác đề phòng mất cắp; có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tiêm chích, hút hít sử dụng ma túy...) trong phạm vi chợ; có trách nhiệm phát hiện và báo cáo tổ chức quản lý chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ...

5. Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong chợ không được để gây ra tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và hoạt động chung của chợ. Không được dùng phương tiện loa, máy phóng thanh để quảng cáo hàng hóa, dịch vụ. Không mở loa đài to gây mất trật tự.

6. Mọi người ra vào chợ phải theo đúng cửa và trong thời gian quy định; phải dừng, đỗ, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

7. Các lực lượng vào làm dịch vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ theo quy định của tổ chức quản lý chợ.

8. Không được mang rác hàng hóa công kênh đi lại làm ảnh hưởng đến hoạt động chung trong phạm vi chợ. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và

trước cổng, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

9. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra vào chợ, xếp dỡ (lên xuống) hàng trong chợ đều phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại giá dịch vụ theo quy định của tổ chức quản lý chợ.

10. Trong thời gian chợ hoạt động, các hộ kinh doanh tự bảo quản tiền, hàng, tài sản riêng của mình; hàng hóa, đồ dùng... gửi qua đêm phải ký hợp đồng với tổ chức quản lý chợ và thực hiện theo đúng quy định trong hợp đồng gửi hàng qua đêm.

11. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hóa gửi lại chợ như đã nhận bàn giao với thương nhân và hợp đồng đã ký.

Điều 8. Quy định đối với nhân viên, người lao động trong tổ chức quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của tổ chức quản lý chợ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hòa nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc; sử dụng đồng phục và đeo thẻ khi làm nhiệm vụ. Hướng dẫn tận tình cho mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với người có thẩm quyền trong tổ chức quản lý chợ hoặc người được ủy quyền những vụ có liên quan đến công tác chợ vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

3. Thu tiền thuê sử dụng điểm kinh doanh, tiền trông giữ xe, các khoản thu đúng quy định và phải sử dụng chứng từ thu (phiếu thu, vé...) theo quy định của Nhà nước.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ, Không

uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn... hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào văn phòng của tổ chức quản lý chợ để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh chung của chợ.

7. Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu diệt côn trùng, động vật gây hại bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm tại chợ.

8. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ quyền người tiêu dùng trong phạm vi chợ.

a) Hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và người bán hàng trong phạm vi chợ khi được yêu cầu.

b) Đặt và duy trì hoạt động của cân đối chứng, thiết bị đo lường tại chợ để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa. Cân đối chứng, thiết bị đo lường phải được kiểm định và còn trong thời hạn kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường.

c) Thường xuyên giám sát chất lượng, số lượng của hàng hóa, cân đối chứng, thiết bị đo lường trong khu vực chợ.

d) Thiết lập, niêm yết công khai đường dây nóng để tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người tiêu dùng phù hợp với cấp độ chợ.

đ) Định kỳ 06 tháng một lần thông báo, phối hợp với các cơ quan chức năng về thương mại, quản lý thị trường, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng... trong việc kiểm soát chất lượng, số lượng, nguồn gốc, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi chợ.

e) Báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quy định của pháp luật có

liên quan khác.

Điều 9. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Tổ chức, cá nhân đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người tiêu dùng đến chợ được quyền:

a) Bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, bảo vệ thông tin, quyền, lợi ích hợp pháp khác khi mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ;

b) Lựa chọn hàng hóa, dịch vụ, người bán hàng theo nhu cầu, điều kiện thực tế của mình; quyết định mua hoặc không mua hàng hóa; thỏa thuận các nội dung mua bán với người bán hàng; được cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đúng với nội dung đã giao kết;

c) Yêu cầu người bán hàng bồi thường thiệt hại khi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng, giá, nội dung khác theo quy định của pháp luật hoặc không đúng với đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết của người bán hàng;

d) Được yêu cầu người bán hàng cung cấp hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch; thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ về hàng hóa, dịch vụ, nguồn gốc xuất xứ;

đ) Góp ý với người bán hàng về giá, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, phong cách phục vụ, phương thức giao dịch và nội dung liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh.

3. Người tiêu dùng đến chợ thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản... của người tiêu dùng;

hành vi của người bán hàng xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

4. Người đến chợ để tham quan và/hoặc mua hàng hóa, dịch vụ không phải trả phí vào chợ nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thỏa thuận.

5. Người thi hành công vụ vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình các giấy tờ liên quan với tổ chức quản lý chợ (trừ trường hợp xử lý tình huống cấp bách liên quan đến an ninh, quốc phòng).

Điều 10. Quy tắc ứng xử, chợ văn minh thương mại

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ:

a) Chấp hành nghiêm túc Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh;

b) Thực hiện niêm yết đầy đủ, rõ ràng giá và nguồn gốc sản phẩm; không quảng cáo sai lệch về thông tin sản phẩm;

c) Các dụng cụ đo lường phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật và được đặt tại chỗ bán hàng để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng; Thực hiện cân, đo, đóng, đếm chính xác;

d) Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người; thực hiện khẩu hiệu: "Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi";

đ) Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực. Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, không nói thách; không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua, tranh bán, không nài ép, lừa dối khách mua hàng, không bán hàng giả nói hàng thật làm mất lòng tin đối với khách hàng, làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán;

e) Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường.

2. Khách hàng đến giao dịch tại chợ

a) Chấp hành nghiêm túc Nội quy chợ và các quy định của pháp luật. Tôn trọng không gian chung; không gây rối, mất trật tự; không nói tục, chửi bậy; không xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác; không sử dụng vũ khí, chất nổ và gây nổ trái phép;

b) Quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em; không chen lấn, xô đẩy; phải xếp hàng khi đông người;

c) Giao tiếp lịch sự, tôn trọng người bán và các khách hàng khác; giữ gìn vệ sinh chung, không xả rác bừa bãi, sử dụng thùng rác đúng quy định; thanh toán đúng số tiền và giữ hóa đơn khi cần thiết; tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự của chợ.

3. Tổ chức quản lý chợ

a) Đảm bảo quản lý chợ một cách chuyên nghiệp, công bằng và minh bạch theo đúng Nội quy chợ và các quy định của pháp luật. Xử lý kịp thời và công bằng các tranh chấp giữa tiểu thương và khách hàng;

b) Thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực;

c) Thường xuyên cải thiện cơ sở hạ tầng, vệ sinh và các tiện ích công cộng trong chợ.

Điều 11. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và tổ chức quản lý chợ phát động trong phạm vi chợ.

2. Nhân viên, người lao động tham gia tổ chức quản lý chợ, thương nhân tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Những vấn đề cần tham gia, góp ý... mọi người có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách của tổ chức quản lý chợ vào (buổi...) thứ... hàng tuần hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý được đặt tại...

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các thương nhân và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan... (thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản tới tay những người có liên quan và các hình thức khác).

Điều 12. Quy định về xử lý vi phạm Nội quy chợ

1. Nhân viên, người lao động tham gia tổ chức quản lý chợ, thương nhân và người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người đến chợ mua, bán, tham quan, thi hành công vụ nếu vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khi phát hiện vi phạm, nhân viên, người lao động tham gia tổ chức quản lý chợ lập biên bản vi phạm, ghi rõ ngày, giờ, địa điểm, tên người vi phạm, nội dung vi phạm và các bằng chứng liên quan. Biên bản có chữ ký của người vi phạm và người lập biên bản.

3. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

a) Trường hợp phát hiện thương nhân kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm... trong phạm vi chợ, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và báo cáo ngay với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của đơn vị quản lý, kinh doanh khai thác chợ cũng như đến lợi ích của tổ chức, cá nhân khác... thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

4.1. Đối với thương nhân, người kinh doanh tại chợ

a) Cảnh cáo

- Sau khi lập biên bản vi phạm, tổ chức quản lý chợ gửi thông báo vi phạm đến người vi phạm, yêu cầu khắc phục ngay lập tức hoặc trong thời gian.....ngày.

Cung cấp hướng dẫn cụ thể về các biện pháp khắc phục vi phạm.

- Hết thời hạn quy định mà người vi phạm không thực hiện khắc phục, đơn vị quản lý, kinh doanh khai thác chợ phát hành quyết định cảnh cáo và yêu cầu khắc phục trong vòng ... ngày.

b) Đình chỉ: Đình chỉ tối đa (7) ngày hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh đang thuê, sử dụng tại chợ, áp dụng trong các trường hợp không thực hiện khắc phục khi đã có văn bản cảnh cáo của tổ chức quản lý chợ hoặc đã khắc phục nhưng tái phạm.

c) Rút (cắt - hủy bỏ) hợp đồng thuê, sử dụng điểm kinh doanh và thu hồi lại điểm kinh doanh: Áp dụng trong trường hợp vi phạm theo quy định tại hợp đồng đã ký kết.

4.2. Đối với nhân viên, người lao động tham gia tổ chức quản lý chợ

- a) Phê bình, áp dụng trong trường hợp vi phạm Nội quy chợ lần đầu.
- b) Cảnh cáo trường hợp đã bị phê bình những lần tiếp tục tái phạm lần đầu.
- c) Các hình thức khác theo Quy chế làm việc của tổ chức quản lý chợ và quy định trong hợp đồng.

4.3. Hình thức xử lý áp dụng chung cho các đối tượng khác vi phạm và/hoặc không tuân thủ Nội quy chợ.

a) Không cho vào trong phạm vi chợ (nếu xét thấy có thể gây nguy hiểm đến an ninh, trật tự, an toàn cho người và tài sản... trong phạm vi chợ).

b) Không được vào chợ để thực hiện các hoạt động giao nhận hàng hóa, thi hành công vụ hay làm dịch vụ... hoặc phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm nếu không tuân thủ các quy định có liên quan trong Nội quy chợ.

c) Ngoài ra, các đối tượng vi phạm còn có thể bị buộc phải thực hiện một hoặc các biện pháp để khắc phục hậu quả (như buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi hay thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả khác) do vi phạm Nội quy chợ gây ra và/hoặc bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ

Thủ trưởng tổ chức quản lý chợ được quyền:

- a) Quyết định việc áp dụng các hình thức và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ;
- b) Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ;
- c) Chỉ đạo việc lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của tổ chức quản lý chợ.

Điều 13. Quy định khác

(Do tổ chức quản lý chợ quy định những nội dung riêng cho từng chợ, phù hợp thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành).

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Nội quy này có hiệu lực kể từ ngày.../.../...
2. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến các thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ. Bản tóm tắt những điểm chính cần thiết của Nội quy được niêm yết công khai, rõ ràng, ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát trong phạm vi chợ để mọi người thực hiện.
3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ... còn phải tuân theo sự hướng dẫn của nhân viên, người lao động tham gia tổ chức quản lý chợ.
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện các tổ chức, cá nhân có liên quan thường xuyên rà soát các quy định pháp luật, tiếp nhận các phản ánh kiến nghị để kịp thời sửa đổi Nội quy này cho phù hợp.

....., ngày.....tháng.....năm

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ

Thủ trưởng

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 155/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP, Nghị định số 69/2018/NĐ-CP, Nghị định số 87/2018/NĐ-CP, Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, Nghị định số 33/2024/NĐ-CP, Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BCT, Thông tư số 38/2025/TT-BCT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Sở Công Thương;
- b) Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương;
- d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương**1. Phân cấp cho Sở Công Thương:**

- a) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương, thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
- b) Tổ chức tiếp nhận Bản tự công bố của tổ chức, cá nhân đối với các sản phẩm thuộc quyền quản lý của ngành Công Thương để lưu trữ và đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của ngành Công Thương.
- c) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn theo thẩm quyền.
- d) Báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP; Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ trên địa bàn (trừ các chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản).

b) Tiếp nhận, lưu trữ bản cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP theo Mẫu số 01, Mẫu số 02.

c) Tiếp nhận, lưu trữ bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) của các cơ sở được quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang (*trước sắp xếp*) phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

b) Quyết định 1990/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (*trước sắp xếp*) chỉ định Sở Công Thương tiếp nhận, quản lý bản tự công bố sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Bãi bỏ số thứ tự 84 Mục VII Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang

về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

3. Đối với các Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm được cấp hoặc ký cam kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh,

quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Chi tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản trong khu vực thu hồi để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tiếp nhận ý kiến, tổ chức vận động người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện dự án: 260.000 đồng/người/ngày.

2. Chi phát tờ khai, hướng dẫn người có đất, chủ sở hữu tài sản kê khai: 200.000 đồng/người/ngày.

3. Chi trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của từng người có đất thu hồi làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại; kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng chủ sở hữu tài sản: 300.000 đồng/người/ngày.

4. Chi kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác: 260.000 đồng/người/ngày.

5. Chi lập, thẩm định, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 260.000 đồng/người/ngày.

6. Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: 200.000 đồng/người/ngày.

7. Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà

nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: 260.000 đồng/người/ngày.

8. Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có). Việc thuê nhân công do người đứng đầu đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định, quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ và chỉ được thực hiện khi đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường không có đủ nhân sự để thực hiện và không được thực hiện nhiệm vụ trùng lặp với nhân sự của đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 390.000 đồng/người/ngày.

9. Chi thuê nhà làm việc, thuê và mua sắm máy móc, thiết bị để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định; chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc (bưu chính, điện thoại), xăng xe; chi đăng báo và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình; các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chưa có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định: Thực hiện thanh toán theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Điều 4. Mức chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất: 260.000 đồng/người/ngày.

2. Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: 260.000 đồng/người/ngày.

3. Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của thửa đất cưỡng chế thu hồi đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng: 330.000 đồng/người/ngày.

4. Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng chống cháy nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất; chi niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện bảo quản tài sản và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không

thanh toán; chỉ cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất; các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất, chưa có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định: Thực hiện thanh toán theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì việc lập, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh quyết toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định của Quyết định này.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện thanh toán thì tiếp tục thực hiện thanh toán, quyết toán theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

b) Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 31 mục II Phụ lục III và số thứ tự 30 mục II Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**ỦY BAN NHÂN DÂN**
TỈNH TUYỀN QUANG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122/CT-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 01 năm 2026

CHỈ THỊ**về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh,
an toàn, tiết kiệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Công văn số 486-CV/TU ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy về triển khai Chỉ thị số 55-CT/TW, ngày 22/12/2025 của Ban Bí thư về tổ chức Tết Bính Ngọ năm 2026.

Để đảm bảo các điều kiện tốt nhất đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; đồng thời thúc đẩy thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND xã, phường, quán triệt, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ các nội dung tại Chỉ thị số 36/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 486-CV/TU của Tỉnh ủy, đồng thời tập trung thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

1. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các gia đình chính sách, người có công, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới. Tổ chức chu đáo các hoạt động viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi, chúc Tết, tặng quà gia đình thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách

mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo tiêu biểu; các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng làm nhiệm vụ trong dịp Tết, nhất là tại địa bàn khó khăn, phức tạp về an ninh, trật tự; bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại các cơ sở y tế. Đẩy mạnh công tác vận động cộng đồng phát huy truyền thống đại đoàn kết, tương thân tương ái, kịp thời hỗ trợ các gia đình nghèo, gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm mọi người, mọi nhà đều được vui Xuân, đón Tết.

2. Thực hiện nghiêm công tác quản lý và tổ chức lễ hội, đảm bảo thiết thực, văn minh, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí theo quy định. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, Tết trồng cây gắn với các hoạt động vui Xuân, đón Tết, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, thuần phong mỹ tục và phong tục tập quán, điều kiện thực tế của từng địa phương, tạo động lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

3. Thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng chống lãng phí, tiêu cực; không tổ chức đi thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; nghiêm cấm dùng công quỹ biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp với mọi hình thức; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định của pháp luật cho hoạt động lễ hội, vui chơi...; không điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu bia; không tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, cán bộ lãnh đạo các cấp chỉ được dự lễ chùa, lễ hội khi được phân công (trừ việc tham gia với danh nghĩa cá nhân và ngoài giờ hành chính).

4. Chủ động nắm chắc tình hình, tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, an toàn trên không gian mạng. Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, ngăn chặn, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra; tăng cường tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội, phòng, chống cháy nổ; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng pháo nổ và vật liệu nổ, không để tình trạng sử dụng pháo trái phép diễn ra phức tạp trong dịp Tết.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ, quản lý thị

trường, ổn định giá cả, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, dịch vụ; bảo đảm an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh,... Quan tâm chỉnh trang đô thị, các tuyến phố, đường làng, ngõ xóm, khu dân cư bảo đảm sáng, xanh, sạch, đẹp, tuyên truyền vận động Nhân dân vệ sinh môi trường khu dân cư, thôn, tổ dân phố tạo không khí vui tươi, phấn khởi chào đón năm mới. Chủ động kế hoạch bảo đảm phương tiện vận chuyển hàng hóa và phục vụ Nhân dân về quê đón Tết.

6. Chủ động bố trí lực lượng, phương tiện trực, xử lý công việc kịp thời, thông suốt, thực hiện nghiêm chế độ, thông tin báo cáo theo quy định trong các ngày nghỉ lễ Tết, không để ách tắc, chậm trễ thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; về phát triển kinh tế tư nhân; về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

7. Ngay sau kỳ nghỉ Tết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương tập trung thực hiện ngay công việc, nhiệm vụ trọng tâm của năm 2026, không để chậm trễ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội; tăng tốc, bứt phá thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

8. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung thực hiện một số nội dung sau:

8.1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp điều hành, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, tập trung vào các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân dịp Tết Nguyên đán. Tăng cường chỉ đạo tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh; ưu tiên các sản phẩm OCOP, nông

sản an toàn, đặc sản của tỉnh. Phối hợp với các địa phương triển khai hiệu quả các chương trình đưa hàng Việt Nam về nông thôn, khu công nghiệp, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phục vụ nhu cầu mua sắm Tết Nguyên đán Bính Ngọ.

b) Triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Phát hiện và xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dịp Tết để buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng và vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

c) Phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực XVI (địa bàn tỉnh Tuyền Quang), Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng) trong công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tại các khu vực cửa khẩu.

d) Đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), điện lực tỉnh có phương án bảo đảm cung ứng năng lượng ổn định, liên tục, an toàn phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ.

đ) Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cạnh tranh lành mạnh; tiếp nhận, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng theo quy định; phối hợp với các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình thị trường, giá cả và các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

8.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường nhất là những hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu, mặt hàng thuộc diện bình ổn giá; kịp thời báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

b) Chủ động tham mưu triển khai các giải pháp, nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026 ngay từ đầu năm; hướng dẫn các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chi, đảm bảo không để xảy ra tình trạng chậm lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Dân tộc và Tôn giáo và Ủy ban nhân dân xã, phường nắm bắt tình hình đời sống của nhân dân đặc biệt là đối với các hộ nghèo, cận nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn không để người dân bị thiếu lương thực, thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và trong thời kỳ giáp hạt.

d) Hướng dẫn UBND cấp xã đảm bảo chi trả chính sách an sinh xã hội, các chính sách bảo trợ xã hội, chính sách đối với người có uy tín, chính sách cho các đối tượng yếu thế và các chính sách theo quy định của Trung ương và của tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

8.3. Thuế tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp kiểm tra, thanh tra chống thất thu, gian lận thuế, đặc biệt là tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Kịp thời trao đổi, thông tin, phối hợp chặt chẽ với lực lượng chức năng trong công tác điều tra, xác minh, xử lý các đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả liên quan đến công tác quản lý thuế.

8.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Theo dõi sát lịch xả nước của Hồ thủy điện Tuyên Quang; tăng cường kiểm tra, chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, hồ chứa; vận hành hợp lý, hiệu quả các hồ chứa thủy lợi, có kế hoạch bảo đảm nguồn nước phục vụ gieo trồng vụ Đông Xuân năm 2025-2026 và nguồn nước phục vụ Nhân dân.

b) Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2025-2026 và phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn các xã,

phường triển khai phương án phòng, chống thiên tai, nhất là rét đậm, rét hại, sương muối, mưa đá; cảnh báo sớm và xây dựng các phương án, kịch bản sẵn sàng ứng phó kịp thời các tình huống cấp bách có thể xảy ra.

c) Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kiểm dịch vận chuyển, giết mổ, lưu thông động vật và sản phẩm động vật bảo đảm theo đúng quy định; quản lý chặt chẽ việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, triệt phá các đường dây buôn bán, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái phép; bố trí lực lượng thường trực để tiếp nhận và xử lý thông tin về phòng cháy, chữa cháy rừng trong dịp Tết Nguyên đán.

đ) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc bảo đảm cân đối cung, cầu các mặt hàng lương thực, thực phẩm. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ nguồn cung, các hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép gia súc, gia cầm và các sản phẩm liên quan, nhất là tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới.

e) Hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tuyệt đối không để tình trạng ùn ứ rác thải tại các khu trung tâm xã, phường trên địa bàn tỉnh; theo dõi, quan trắc, giám sát thường xuyên và có phương án ứng phó kịp thời ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu cấp có thẩm quyền phát động phong trào Tết trồng cây và toàn dân bảo vệ môi trường với kế hoạch cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

8.5. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Đẩy mạnh ứng dụng số, bảo đảm thông suốt giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian nghỉ Tết; bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu hoạt động ổn định, không gián đoạn; có phương án hỗ trợ kỹ thuật 24/7, đặc biệt đối với nhóm thủ tục liên quan đến đăng ký cư trú, hộ tịch, y tế, lao động, việc làm, trợ giúp xã hội và lĩnh vực sản xuất kinh doanh phục vụ Tết. Đẩy mạnh tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua cổng Dịch vụ công, đường dây nóng và các nền tảng số.

b) Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về việc chăm lo, trợ giúp xã hội dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; tham mưu tổ chức tốt việc thăm hỏi, động viên chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng; chỉ đạo thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng và đối tượng chính sách khác bảo đảm các đối tượng được hưởng chính sách và nhận quà trước Tết Nguyên đán Bính Ngọ.

c) Hướng dẫn, đôn đốc việc tăng cường thực hiện công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trước, trong và sau Tết Nguyên đán; thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng Tết của người lao động và việc quản lý lao động tại doanh nghiệp, khu công nghiệp; chủ động có biện pháp phòng ngừa và xử lý những tranh chấp lao động có thể xảy ra trong dịp Tết Nguyên đán.

8.6. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Chỉ đạo các cơ sở y tế, các địa phương tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh, thường trực cấp cứu và phòng, chống dịch 24/24 trong các ngày nghỉ Tết Nguyên đán; chủ động theo dõi dịch bệnh có nguy cơ bùng phát và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, để chuẩn bị sẵn sàng các phương án xử lý tình huống có thể xảy ra của dịch bệnh; chủ động về nhân lực, thuốc, thiết bị, vật tư, hóa chất, sinh phẩm y tế bảo đảm công tác khám, cấp cứu, điều trị, chăm sóc người bệnh trong dịp Tết.

b) Quản lý chặt chẽ và bảo đảm chất lượng, giá thuốc, giá các dịch vụ y tế không để xảy ra tình trạng tăng giá đột biến. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm, triệt để các trường hợp thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc không được cấp phép lưu hành và các trường hợp vi phạm quy định về quản lý giá thuốc.

c) Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm an toàn thực phẩm, đồng thời công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm.

d) Chỉ đạo thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người hưởng chính sách trợ giúp xã hội bảo đảm các đối tượng được hưởng chính sách và nhận quà trước Tết Nguyên đán Bính Ngọ; tăng cường chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với các đối tượng đã có tài khoản. Tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, tổ chức các hoạt động đón tết vui tươi, đầm ấm cho đối tượng tại Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh.

đ) Chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề xuất hỗ trợ và phân bổ kịp thời gạo cứu đói cho người dân trong dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt.

8.7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải và điều kiện các phương tiện tham gia giao thông tại các đầu mối giao thông (bến xe, bến thủy nội địa...), không để các phương tiện không bảo đảm điều kiện an toàn kỹ thuật tham gia giao thông; chỉ đạo các đơn vị vận tải hành khách, hàng hóa, đường thủy nội địa có kế hoạch tổ chức vận chuyển, điều động, tăng cường phương tiện để phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân, không để xảy ra tình trạng người dân chậm về quê ăn tết do không có phương tiện vận chuyển. Cung cấp số điện thoại đường dây nóng của cơ quan, đơn vị trong ngành vận tải để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản hồi của hành khách và người dân.

b) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai, niêm yết giá cước vận tải, giá vé tàu, xe theo quy định; tổ chức vận chuyển hàng hóa thông suốt trước, trong và sau dịp Tết, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới; có biện pháp ngăn chặn việc vận chuyển trái phép hàng cháy nổ, hàng nguy hiểm, các sản phẩm từ gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc và không có chứng nhận kiểm dịch y tế trên các phương tiện vận tải.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục kịp thời các tuyến đường bị hư hỏng, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông nhằm bảo đảm an toàn, giảm thiểu tai nạn giao thông, đặc biệt là trên các tuyến đường đèo dốc, khu vực du lịch, khu vực tổ chức Lễ hội Xuân; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao

thông, vi phạm về chở quá số người, tăng giá vé trái quy định; tăng cường các điều kiện để bảo đảm cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra sự cố, tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

d) Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ các dịch vụ hạ tầng đô thị thiết yếu (cung cấp nước sạch, chiếu sáng đô thị...) bảo đảm thuận lợi, không để ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân, đặc biệt là trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán.

8.8. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại tỉnh, các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương, nhất là các lễ hội đầu năm. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán; tăng cường các biện pháp phòng, chống xuất, nhập cảnh trái phép.

b) Tổ chức tấn công, trấn áp tội phạm trước, trong và sau Tết Nguyên đán, tập trung đấu tranh, triệt phá các đường dây, băng nhóm tội phạm, nhất là tội phạm trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm sử dụng vũ khí nóng, liên quan đến “tín dụng đen”, buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất hàng giả, ...; phát hiện và xử lý nghiêm các loại tệ nạn xã hội.

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện. Kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh, ngăn chặn tình trạng sử dụng pháo nổ trái phép trong dịp Tết. Tăng cường tuần tra, kiểm soát giao thông, nhất là liên quan đến sử dụng rượu, bia, chất cấm khi điều khiển phương tiện giao thông; kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, du lịch, khu dân cư và khu vực tập trung đông người, bảo đảm lực lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả. Bảo đảm an ninh, an toàn và các chế độ, chính sách tại các cơ sở giam, giữ, cơ sở cai nghiện trong dịp Tết.

d) Phát động mạnh mẽ phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, vận động Nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác, phòng chống tội phạm, tệ nạn

xã hội, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh.

8.9. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Duy trì nghiêm chế độ trực theo quy định; bảo đảm trang bị, thông tin liên lạc thông suốt, sẵn sàng cơ động xử lý các tình huống. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với địa phương sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh, sự cố và tìm kiếm cứu nạn; đồng thời quan tâm, chăm lo đời sống Nhân dân (nhất là Nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn và vùng bị ảnh hưởng do mưa bão, lũ lụt gây ra), bảo đảm cho Nhân dân đón Tết Nguyên đán vui tươi, đầm ấm.

b) Nắm chắc tình hình trên các tuyến biên giới, nội địa, địa bàn trọng điểm và không gian mạng; kịp thời phát hiện ngăn chặn, đấu tranh và xử lý các tình huống xảy ra, không để bị động bất ngờ, giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, đơn vị liên quan tổ chức tuần tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, buôn lậu; ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở.

8.10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Tổ chức và kiểm tra, giám sát các chương trình, hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch phục vụ Nhân dân và du khách trong dịp Tết Nguyên đán đảm bảo vui tươi, an toàn, tiết kiệm và hiệu quả, gắn các hoạt động với việc thúc đẩy, thu hút khách du lịch, góp phần quảng bá hình ảnh du lịch, văn hóa truyền thống, con người và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch. Kiểm soát chất lượng kinh doanh dịch vụ du lịch và phương tiện phục vụ khách du lịch; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; kịp thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp và du khách trước, trong và sau Tết. Thiết lập, công khai thông tin đường dây nóng để tiếp nhận, hỗ trợ du khách.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện quy tắc ứng xử văn minh du lịch; xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng, chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; niêm yết giá công khai dịch vụ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu và cung cấp các sản phẩm có giá trị tư tưởng, văn hóa, nghệ thuật và các văn hóa phẩm, tranh, ảnh, lịch phục vụ Nhân dân trong dịp Tết bằng các hình thức đa dạng, phong phú.

8.11. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm các phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng lưới thông tin liên lạc; bảo đảm thông tin thông suốt, đáp ứng nhu cầu liên lạc của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trong dịp Tết.

b) Đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi vi phạm. Tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa sản phẩm, hàng hoá sản xuất, lưu thông trên thị trường thuộc lĩnh vực được phân công không đáp ứng về đo lường, chất lượng, có nguy cơ gây hại đến sức khỏe cộng đồng, môi trường góp phần bình ổn thị trường dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, Báo và Phát thanh và Truyền hình và hệ thống thông tin cơ sở thông tin kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về tổ chức các hoạt động Tết Nguyên đán; thông tin, tuyên truyền về tình hình kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa, giá cả, thị trường, an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường công tác đưa tin về hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân và các thành tựu của đất nước, của tỉnh.

d) Kiểm soát hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính triển khai đồng bộ giải pháp tăng cường năng lực mạng lưới, bổ sung nhân lực, phương tiện, năng lực khai thác và vận chuyển; bảo đảm an toàn, an ninh hàng hóa; bố trí lực lượng hỗ trợ và chăm sóc khách hàng 24/24 giờ, kịp thời xử lý lưu thoát bưu gửi, không để xảy ra tình trạng ùn ứ, mất mát hàng hóa, chậm phát, phát sinh khiếu nại.

8.12. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực IV:

a) Chỉ đạo các Ngân hàng thương mại chủ động cân đối nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Thực hiện tốt các biện pháp nhằm bảo đảm cung ứng dịch vụ thanh toán điện tử, thanh toán thẻ ngân hàng, đáp ứng nhu cầu thanh toán tăng cao của khách hàng trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ; kịp thời xử lý các sự cố, tình huống phát sinh, đảm bảo hoạt động thanh toán thông suốt, ổn định, an toàn, hiệu quả. Tăng cường truyền thông, cảnh báo khách hàng về các phương thức, thủ đoạn lừa đảo qua Ngân hàng.

b) Đảm bảo nhu cầu tiền mặt dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán, đáp ứng nhu cầu tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn cả về giá trị và cơ cấu mệnh giá; bảo đảm an ninh, an toàn kho quỹ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong mua, bán ngoại tệ, vàng và thực hiện đổi tiền không đúng quy định của pháp luật.

8.13. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

a) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục học sinh, sinh viên thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng tránh các tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, nhất là trên không gian mạng; tăng cường công tác quản lý học sinh, sinh viên trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và pháo; phòng chống ma túy.

b) Thực hiện nghiêm việc phân công trực và bảo vệ cơ quan, trường học trong dịp nghỉ Tết, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng bảo đảm an toàn tuyệt đối về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phòng, chống cháy nổ; quan tâm, hỗ trợ, tổ chức chu đáo việc đón Tết đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; các trường có học sinh nội trú chủ động phối hợp với các doanh nghiệp vận tải hành khách tổ chức bán vé tàu, xe tại trường học cho học sinh, sinh viên về nghỉ Tết (có

phương án hỗ trợ vé tàu xe cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn); có giải pháp bảo đảm kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025- 2026 sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

8.14. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp xã:

Tổ chức tốt việc tiếp công dân, tham mưu giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, tập trung phối hợp giải quyết dứt điểm các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; tăng cường tuyên truyền, vận động và có biện pháp phù hợp không để công dân khiếu nại, tố cáo tập trung đông người trong những ngày Tết Nguyên đán.

8.15. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh: Tăng cường thông tin, tuyên truyền về các sự kiện lớn, các thành tựu của đất nước, của tỉnh và các hoạt động chính trị, văn hóa, nghệ thuật, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ. Chủ động phối hợp với các ngành, các địa phương cập nhật kịp thời thông tin trên mọi mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

8.16. Ủy ban nhân dân xã, phường:

a) Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm các nội dung tại Chỉ thị này và theo hướng dẫn của các sở, ngành cấp tỉnh về tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương ban hành và các chương trình, chính sách do HĐND, UBND tỉnh ban hành, nhất là kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2026, đặc biệt là trước Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

c) Cùng với nguồn ngân sách địa phương, nguồn tại chỗ, sẵn có, yêu cầu UBND xã, phường chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huy động nguồn lực của cộng đồng, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động chăm lo, giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng chính sách, người có công, người đang điều trị tại các cơ sở y tế, thực hiện an sinh xã hội trên địa bàn trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

d) Nắm chắc tình hình địa bàn, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp ngay từ khi mới phát sinh; những nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

8.17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Tăng cường phối hợp để tổ chức phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 chu đáo, an toàn, tiết kiệm. Tăng cường công tác tuyên truyền về những thành tựu của tỉnh, các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hoạt động văn hoá, thể thao, lễ hội trong dịp Tết; nâng cao ý thức tự giác của toàn dân trong thực hiện các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

9. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách; Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị theo yêu cầu.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung tại Chỉ thị này, chủ động báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TUYỀN QUANG XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 160 - Đường Trần Hưng Đạo - P. Minh Xuân - T. Tuyền Quang;

Điện thoại liên hệ: 0207.3822.475;

E-mail: congbaohtuyenquang@gmail.com;

Website: congbao.tuyenquang.gov.vn.